ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 93 /KH-UBND	*Tuyên Quang, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022" *(sau đây viết tắt là Đề án)*, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn tỉnh để giải quyết kịp thời, hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở; góp phần tạo chuyển biến căn bản, toàn diện trong công tác hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong giai đoạn mới; giảm số vụ việc phải đưa ra Tòa án và các cơ quan nhà nước giải quyết; tiết kiệm thời gian, chi phí của xã hội và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 1 (từ năm 2019 đến hết năm 2020)

- Đăng tải toàn bộ các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng cho tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở, các ấn phẩm về hòa giải ở cơ sở trên mạng internet nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Ít nhất 95% tổ hòa giải ở cơ sở được củng cố, kiện toàn đủ số lượng, thành phần cơ cấu hòa giải viên theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Từ 80% - 90% hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ do Bộ Tư pháp ban hành. Đối với các xã, phường, thị trấn được chọn thực hiện chỉ đạo điểm của tỉnh, của Trung ương (nếu có), tỷ lệ này là 100%.

- Kết thúc năm 2020, 100% đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu để hướng dẫn, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho hòa giải viên ở cơ sở.

2.2. Giai đoạn 2 (từ năm 2021 đến hết năm 2022)

- 100% hòa giải viên ở cơ sở mới được bầu, bổ sung, kiện toàn hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành.

- Ít nhất 90% hòa giải viên ở cơ sở được tiếp cận và sử dụng Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp để tự nâng cao năng lực, nghiệp vụ hòa giải.

- Từ 90%-100% hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành.

- Hoàn thành việc thực hiện các hoạt động chỉ đạo điểm, tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng trên phạm vi toàn tỉnh.

II. PHẠM VI THỰC HIỆN

Đề án được triển khai thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh; lựa chọn thực hiện chỉ đạo điểm tại 21 đơn vị cấp xã thuộc 07 huyện, thành phố.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Biên soạn tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở, cung cấp cho UBND cấp huyện, UBND cấp xã, tổ hòa giải để bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2019 - 2022.

2. Xây dựng đội ngũ tập huấn viên có đủ khả năng, kiến thức, phương pháp để hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở

2.1. Lựa chọn, quyết định công nhận đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh (từ 03 - 05 người).

- *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Quý IV năm 2019.

2.2. Lựa chọn, quyết định công nhận đội ngũ tập huấn viên cấp huyện (từ 04 - 08 người/01 huyện, thành phố).

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tư pháp.

- *Thời gian thực hiện:* Quý IV năm 2019.

2.3. Cử tập huấn viên cấp tỉnh tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp tổ chức.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

2.4. Tổ chức tập huấn phương pháp bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh; UBND huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Từ năm 2019 - 2022.

3. Thực hiện chỉ đạo điểm

3.1. Lựa chọn xã để thực hiện chỉ đạo điểm, ưu tiên tập trung lựa chọn các xã chưa đạt tiêu chí về hòa giải ở cơ sở khi đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (mỗi huyện, thành phố lựa chọn 10% số xã để thực hiện chỉ đạo điểm).

- *Cơ quan chủ trì:* UBND huyện, thành phố.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tư pháp.

- *Thời gian thực hiện:* Quý IV năm 2019.

3.2. Tổ chức các hoạt động chỉ đạo điểm, gồm:

a) Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ (tổ chức các lớp tập huấn, cấp phát tài liệu; tổ chức các diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm...) cho hòa giải viên của đơn vị cấp xã thực hiện chỉ đạo điểm; hỗ trợ nguồn lực thực hiện hòa giải các vụ việc phức tạp, tranh chấp giá trị tài sản lớn, tranh chấp đất đai và các trường hợp vi phạm pháp luật nhưng được miễn trách nhiệm hình sự do người bị hại tự nguyện hòa giải theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

b) Hỗ trợ, huy động nguồn lực xã hội nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên.

c) Đánh giá hiệu quả công tác chỉ đạo điểm; biểu dương, khen thưởng tổ hòa giải, hòa giải viên, cá nhân, tổ chức có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở. Các hoạt động khác phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- *Cơ quan chủ trì:* UBND huyện, thành phố.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2019 - 2022.

4. Xây dựng đội ngũ hòa giải viên có đủ tiêu chuẩn, năng lực đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở

4.1. Thường xuyên rà soát, kiện toàn các tổ hòa giải, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở; thực hiện kiện toàn, đổi tên Tổ hòa giải theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 19/3/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các văn bản pháp luật có liên quan.

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2019 và các năm tiếp theo.

4.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tư pháp; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; Tòa án nhân dân cấp huyện.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2019 và các năm tiếp theo.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở

5.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc khai thác các cơ sở dữ liệu pháp luật liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Thông tin và Truyền thông.

- *Thời gian thực hiện:* Từ năm 2020 và các năm tiếp theo.

5.2. Đăng tải Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; các tài liệu hỗ trợ, tham khảo dành cho hòa giải viên; các tài liệu dành cho đội ngũ tập huấn viên (tài liệu về phương pháp hướng dẫn kỹ năng bồi dưỡng cho hòa giải viên, bài giảng mẫu, tài liệu hỗ trợ khác) do Bộ Tư pháp biên soạn lên dữ liệu thành phần của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Thông tin và Truyền thông.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2019 - 2020.

5.3. Số hóa và đăng tải các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, các ấn phẩm khác về hòa giải ở cơ sở trên mạng xã hội facebook, youtube, trang fanpage và các mạng xã hội khác..., các phương tiện phát thanh, truyền hình, hệ thống thông tin cơ sở.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp; UBND huyện, thành phố.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Từ năm 2020 và các năm tiếp theo.

5.4. Tiếp nhận, xử lý thông tin hai chiều, hướng dẫn giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hòa giải ở cơ sở, nhất là hòa giải các vụ việc khó, phức tạp.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp; UBND huyện, thành phố.

- *Cơ quan phối hợp:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Từ năm 2020 và các năm tiếp theo.

6. Các nhiệm vụ, giải pháp khác

6.1. Tổ chức hội nghị (diễn đàn) giao lưu, đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm về thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, trao đổi, đề xuất cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ những vướng mắc, bất cập, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp; UBND huyện, thành phố.

- *Cơ quan phối hợp:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hàng năm.

6.2. Huy động nguồn lực từ xã hội hỗ trợ hoạt động hòa giải ở cơ sở

- Huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác hòa giải ở cơ sở.

- Khuyến khích Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, các trung tâm tư vấn pháp luật, tổ chức hành nghề luật sư hỗ trợ tài liệu, tư vấn, tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho hòa giải viên ở cơ sở; vận động và tạo điều kiện cho thành viên của tổ chức mình tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp; UBND huyện, thành phố.

- *Cơ quan phối hợp:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Từ năm 2019 - 2022 và các năm tiếp theo.

6.3. Kiểm tra, tổng kết việc thực hiện Đề án, tổ chức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng những hòa giải viên, tổ hòa giải ở cơ sở điển hình xuất sắc, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp; UBND huyện, thành phố.

- *Cơ quan phối hợp:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:*

+ Kiểm tra: Thường xuyên hàng năm.

+ Tổng kết: Năm 2022 (Theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

Là cơ quan chủ trì thực hiện Đề án, có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện Đề án và xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện theo từng năm; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; đề xuất cơ quan có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án; tổng kết việc thực hiện Đề án và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn các cơ quan thông tin truyền thông triển khai tuyên truyền sâu, rộng về Đề án, các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở và tình hình, kết quả hòa giải ở cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về vị trí, vai trò và ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở trong đời sống xã hội, khuyến khích sử dụng hòa giải để giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật trong cộng đồng.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng kết việc thực hiện Đề án; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án; tăng cường vận động, thuyết phục thành viên, hội viên và nhân dân giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở.

4. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; tổ chức đào tạo đội ngũ tập huấn viên, bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở, hỗ trợ cung cấp tài liệu; tổ chức xây dựng mô hình huy động luật gia, luật sư, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký tòa án, kiểm sát viên hỗ trợ nghiệp vụ cho hòa giải viên ở cơ sở.

5. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án và Kế hoạch này; bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Đề án và Kế hoạch này (gửi Sở Tư pháp để tổng hợp chung)./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; | báo cáo
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; | thực hiện
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Hội LG, Đoàn LS tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. (P.Hà)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Thực